

1.2. Một số điểm nổi bật

1.2.1. Kết nối, kế thừa Tiếng Việt 1

Theo định hướng đổi mới được quy định trong Chương trình Ngữ văn 2018, sách *Tiếng Việt 2* chuyển tải những thành tựu giáo dục hiện đại qua các bài học, các chủ điểm với những tên gọi gần gũi, thân thuộc với HS, lấy HS làm trung tâm, phát triển và mở rộng dần theo vòng tròn đồng tâm kiểu “lốc xoáy”. Chẳng hạn, các chủ điểm ở học kì I xoay quanh những nội dung gần gũi về bản thân HS, gia đình, trường học,...: *Em đã lớn hơn, Mỗi người một vẻ, Bố mẹ yêu thương, Ông bà yêu quý, Những người bạn nhỏ, Ngôi nhà thứ hai, Bạn thân ở trường, Nghề nào cũng quý*; Sang học kì II, nội dung về thế giới xung quanh được mở rộng và nâng cao: *Nơi chốn thân quen, Bốn mùa tươi đẹp, Thiên nhiên muôn màu, Sắc màu quê hương, Bác Hồ kính yêu, Việt Nam mến yêu, Bài ca Trái Đất*.

Mặt khác, các nội dung giáo dục về sự chia sẻ, về những nét đẹp của văn hoá, phong tục tập quán được bố trí, sắp xếp hài hoà gần như trùng với các dịp lễ tết, các hoạt động văn hoá, giáo dục. Chẳng hạn chủ điểm *Em đã lớn hơn* được học ngay sau

ngày khai trường; các chủ điểm *Ngôi nhà thứ hai, Bạn thân ở trường* được học vào dịp chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam; chủ điểm *Nơi chốn thân quen* và chủ điểm *Bốn mùa tươi đẹp* được học vào dịp tết Nguyên đán; chủ điểm *Bác Hồ kính yêu, Việt Nam mến yêu* và chủ điểm *Bài ca Trái Đất* được học vào dịp hưởng ứng Ngày Trái Đất của thế giới,...

Các đặc điểm về cấu trúc và nội dung tư tưởng, quan điểm biên soạn và triết lí giáo dục đã được khẳng định ở *Tiếng Việt 1*. Chẳng hạn: cấu trúc các bài học của một chủ điểm, cấu trúc từng bài học; quan điểm giao tiếp và tích hợp trong biên soạn; triết lí dạy chữ – dạy người; ứng dụng những thành tựu của giáo dục học, tâm lí học hiện đại, tâm lí nhận thức, tâm lí ngôn ngữ của HS trong việc lựa chọn hệ thống ngữ liệu, thiết kế bài tập,...

Trong từng ngữ liệu của bài đọc và bài tập đều hướng tới mục đích giáo dục, chứa đựng triết lí giáo dục: Giáo dục HS biết tôn trọng sự khác biệt, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế của bản thân, biết yêu quý, tôn trọng mọi người, mọi vật xung quanh, trong đó có nội dung giáo dục về quyền con người và bình đẳng giới (*Em đã lớn hơn, Mỗi người một vẻ*); Giáo dục HS “kết nối yêu thương” từ những điều bình thường, giản dị, bằng những việc làm phù hợp lứa tuổi,... (*Bố mẹ yêu thương, Ông bà yêu quý*); Giáo dục ý thức về văn hoá truyền thống, ý thức về quê hương đất nước (*Nơi chốn thân quen, Quê hương tươi đẹp, Việt Nam mến yêu*); Giáo dục ý thức về cuộc sống hiện đại, về môi trường (*Bốn mùa tươi đẹp, Thiên nhiên muôn màu, Bài ca Trái Đất*),...

1.2.2. Thiết kế nội dung theo mạch chủ điểm

Nội dung ngữ liệu để hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực được thiết kế thành các chủ điểm với 5 nội dung lớn theo mạch nhìn từ bản thân HS mở rộng ra thế giới xung quanh. Cụ thể như sau:

- ♦ Bản thân
- ♦ Gia đình
- ♦ Nhà trường
- ♦ Quê hương đất nước
- ♦ Thiên nhiên

Năm nội dung trên tương ứng và tích hợp hàng ngang với nội dung của các môn học khác như *Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm, Mĩ thuật, Âm nhạc*,... Chẳng hạn, các văn bản thông tin về xã hội, thế giới tự nhiên, môi trường đều có sự kết nối chặt chẽ với CT và tài liệu dạy học môn *Tự nhiên và Xã hội, Hoạt động trải nghiệm*; nội dung giáo dục đạo đức trong các bài học cũng được xem xét trong mối quan hệ mật thiết với CT và tài liệu dạy học môn *Đạo đức, Mĩ thuật, Âm nhạc*,...

1.2.3. Thiết kế chủ điểm, bài học theo nguyên tắc liên kết, tích hợp

Mỗi chủ điểm/ bài học đều được xây dựng theo một cấu trúc khép kín, liên kết, tích hợp theo cả trục ngang và trục dọc các nội dung, kĩ năng trong từng tuần học, bài đọc và BT, đảm bảo liên kết giữa các tuần trong một mạch nội dung, và giữa các nội dung lớn với nhau. Chẳng hạn, chủ điểm *Nơi chốn thân quen* với các bài học – bài đọc: *Khu vườn tuổi thơ*, *Con suối bản tôi*, *Con đường làng*, *Bên cửa sổ dẫn dắt* và giáo dục HS từ việc biết yêu quý những gì gắn bó, gắn gũi, thân quen đến yêu quê hương, đất nước, cội nguồn dân tộc.

1.2.4. Thiết kế các hoạt động rèn luyện kĩ năng trên cơ sở đặc điểm tâm lí nhận thức của học sinh

Các hoạt động hình thành và rèn luyện kĩ năng đọc, viết, nói và nghe được thiết kế, tính toán theo ma trận đảm bảo tính tiến trình theo hướng tăng dần về số lượng, chất lượng. Chẳng hạn hoạt động đọc mở rộng (ĐMR) bắt đầu từ nêu tên văn bản, tên tác giả, nguồn của văn bản đọc, chi tiết em thích đến việc nêu nội dung, bài học rút ra, đánh giá về bài đọc; từ chia sẻ với bạn đến việc biết hỏi lại điều mình muốn bạn nói rõ hơn,...

1.2.5. Thiết kế quy trình khép kín cho các hoạt động rèn luyện và phát triển kĩ năng

Bên cạnh việc chú ý tính tích hợp, liên kết chặt chẽ giữa ngữ liệu đọc với việc phát triển các kĩ năng nói, nghe, đọc, viết, mỗi kĩ năng riêng biệt còn được chú ý thiết kế theo một quy trình hướng dẫn quá trình nhận thức khép kín cho người học nhằm đảm bảo tính phù hợp với khả năng tiếp nhận của HS, tính trọn vẹn của một kĩ năng, hướng đến việc HS tự khám phá, tự làm chủ quy trình thực hiện một kĩ năng ngôn ngữ.